

Số: 37/2026/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 18 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sử dụng cảng cá được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 41/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sử dụng cảng cá được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sử dụng cảng cá được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến dịch vụ sử dụng cảng cá được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Điều 3. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sử dụng cảng cá được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước

1. Dịch vụ sử dụng cầu cảng

- Cầu cảng bốc dỡ, tiếp nhận hàng hóa, cung ứng hàng hóa;
- Cầu cảng đáp ứng cho phương tiện tàu thuyền cập cảng;
- Đơn vị tính: Lượt cập cảng theo kích thước của tàu (Lượt).

2. Dịch vụ sử dụng vùng nước cảng neo đậu tàu thuyền

a) Vùng nước cảng neo đậu đáp ứng cho các phương tiện tàu thuyền neo đậu;

b) Đơn vị tính: Ngày/đêm và theo kích thước chiều dài của tàu (Mét).

3. Dịch vụ vận tải đường bộ, đường thủy nội địa ra, vào cảng

a) Vận chuyển người, phương tiện và hàng hóa ra, vào cảng;

b) Đáp ứng cho phương tiện lưu thông trong khu vực cảng.

c) Đơn vị tính: Lướt qua cảng theo trọng tải của phương tiện (Lướt).

4. Dịch vụ hàng hóa qua cảng

a) Hàng hóa qua cảng từ tàu lên phương tiện vận tải và ngược lại;

b) Có đội ngũ giám sát sản lượng và trang thiết bị chuyên dùng đảm bảo cho việc bốc dỡ hàng hóa qua cảng;

c) Đơn vị tính: Theo khối lượng của hàng hóa (Tấn).

5. Dịch vụ sử dụng khu dịch vụ hậu cần nghề cá

a) Khu dịch vụ hậu cần nghề cá được đầu tư xây dựng để kêu gọi cho các tổ chức, cá nhân thuê cơ sở hạ tầng tham gia thực hiện các hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá tại cảng;

b) Theo vị trí phù hợp với quy hoạch của cảng cá;

c) Đơn vị tính: Theo diện tích sử dụng mét vuông.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 05 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Giám đốc Ban Quản lý các cảng cá và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*Rest*

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB và TCTHPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Gia Lai;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, N3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đương Mah Tiệp
Đương Mah Tiệp